

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST

Ngày 11/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Quyền

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/HSST ngày 15/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 27/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Bá L, sinh năm 1994 (con trai bị cáo L); Nơi ĐKNKTT: Thôn H, Q, Q, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Bá L, sinh năm 1973; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Bá L, sinh năm 1973 (bố của bị cáo L); Nơi ĐKNKTT: Thôn H, Q, Q, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Bá T (Đã chết) Con bà: Nguyễn Thị H (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Công Đ, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Thôn Hiền T, Q, Q, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Công T, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh 1972; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh 1997; Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Đức T, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã Q, Q, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đức L (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Vợ: Viên Thị S, sinh 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Duy T, sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã Q, Q, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Duy H, sinh năm 1952; Con bà: Hoàng Thị C (Đã chết); Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1975; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Sỹ T, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: Thôn H, Q, Q, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Sỹ V, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Đắc S, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Thôn H, Q, Q, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đắc Q, sinh năm 1963; Con bà: Trần Thị K, sinh năm 1964; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1994; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Văn K, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Q, Q, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn K (Đã chết); Con bà: Đới Thị M, sinh năm 1964; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1997; Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Lê Duy K, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, N, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn K, sinh năm 1972; Con bà: Ngô Thị M, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (có mặt)

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14h30' ngày 23/4/2020, Nguyễn Công Đ, Lê Duy T, Trần Đức T, Nguyễn Đắc S, Phạm Sỹ T, Trần Văn K, Lê Duy K đến nhà Trần Bá L ngồi chơi, uống nước với Trần Bá L là con trai của Trần Bá L (chủ nhà), lúc này anh L đi vắng không có nhà. Mọi người ngồi chơi được khoảng 15 phút thì L gọi điện thoại cho Trần Bá L xin cho tất cả mọi người ngồi chơi đánh bạc tại nhà và sẽ cắt tiền hồ cho L. Sau khi L đồng ý thì L nói lại với tất cả mọi người về việc bố của L là L đã đồng ý cho mọi người ngồi chơi đánh bạc tại nhà mình. L nói "Anh em chơi vài ván liêng đóng cái 10.000đ cho vui", nghe L nói vậy thì tất cả mọi người đồng ý. L lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã cũ ở bàn uống nước và lấy 01 chiếc chiếu nhựa trải xuống nền gian phòng bếp nhà mình để tất cả ngồi chơi đánh bạc. Trước khi chơi tất cả thống nhất với nhau mỗi ván chào sẽ cắt ra 10.000đ tiền hồ cho L chủ nhà. Sau đó L, T, T, S, T, Đ, K và K cùng nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài liêng. Cả nhóm chơi được khoảng 01 tiếng thì L chủ nhà về, ngồi bên cạnh xem mọi người chơi đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Q phối hợp cùng Công an xã Q vào bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.000.000đ, 210.000đ tiền hồ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng đối tượng cụ thể như sau:

- Trần Bá L có 1.800.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 1.380.000đ, thua mất 420.000đ.
- Nguyễn Công Đ có 1.480.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 1.190.000đ, thua mất 290.000đ.
- Lê Duy K có 1.250.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.800.000đ, thắng được 550.000đ.
- Trần Văn K có 1.730.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 1.360.000đ, thua mất 370.000đ.
- Nguyễn Đắc S có 1.400.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.720.000đ, thắng được 320.000đ.
- Phạm Sỹ T có 1.500.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.740.000đ, thắng được 240.000đ.
- Lê Duy T có 1.450.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu có 1.760.000đ, thắng được 310.000đ.
- Trần Đức T có 1.600.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang dưới chiếu còn 1.050.000đ, thua mất 550.000đ.

Còn 210.000đ tiền hồ các đối tượng cắt ra để đưa cho chủ nhà là Trần Bá L.

Hình thức đánh liêng là dùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia đều cho 08 người tham gia chơi, mỗi người chơi 3 cây. Trước mỗi ván người chơi phải đóng cái 10.000đ, sau đó lật bài lên đọ điểm, cao nhất là sấp (03 cây bài giống nhau), tiếp theo là liêng (03 cây bài liền kề nhau), nếu không có sấp hoặc liêng thì cộng tổng điểm của ba cây bài lại, ai cao điểm nhất là 9, ván bài ai cao điểm thì thắng

toàn bộ số tiền đặt cửa và tiền cược của ván bài đó, nếu có hai người cao điểm nhất bằng điểm nhau thì gọi là chào, quá trình chơi thì đếm tiền đóng tiền nước ở dưới chiếu sau đó chia đều cho những người chào để cho những người không chào bỏ tiền ra mua rồi chơi tiếp nếu ai to nước thì được, nếu chào thì tiếp tục chia tiền đóng nước để mua. Trong một ván chơi, người đánh tùy theo kết quả trong tay còn có thể đánh thêm từ 10.000đ đến hết tiền dưới chân mình, người tiếp theo nếu tham gia thì phải bỏ bằng số tiền người đánh trước bỏ ra. Nếu không tham gia úp bài thì mất tiền đóng nước ván đó. Những người đánh thêm so điểm ai cao sẽ thắng.

Số tang vật thu giữ gồm: Số tiền 12.210.000đ (trong đó có 12.000.000đ là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và 210.000đ tiền hồ) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 52 cây bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc là vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Cáo trạng số: 44/KSĐT-TA, ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Trần Bá L, Trần Bá L, Lê Duy T, Trần Đức T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ, Phạm Sỹ T, Trần Văn K và Lê Duy K về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS

Xử phạt: Trần Bá L từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; các bị cáo Trần Bá L, Lê Duy T, Trần Đức T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ, Phạm Sỹ T, Trần Văn K và Lê Duy K mỗi bị cáo từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phạm Sỹ T, Trần Văn K, Trần Đức T thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; Trần Bá L, Trần Bá L, Lê Duy T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ và Lê Duy K là những người lao động không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.210.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị sử dụng. Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sa cùng: Các bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 23/4/2020, tại nhà Trần Bá L ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa: Trần Bá L, Lê Duy T, Trần Đức T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ, Phạm Sỹ T, Trần Văn K và Lê Duy K đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng với tổng số tiền đánh bạc là 12.210.000đ thì bị phát hiện, bắt quả tang, Trần Bá L không đánh bạc nhưng đồng ý cho các đối tượng sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc để thu tiền hồ là hành vi "Gá bạc", tuy nhiên, do số lượng người tham gia đánh bạc và số lượng tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc không đủ theo Điều 322 BLHS quy định về tội "Gá bạc" nên Trần Bá L đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc.

Hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng với tổng số tiền đánh bạc là 12.210.000đ của Trần Bá L, Lê Duy T, Trần Đức T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ, Phạm Sỹ T, Trần Văn K và Lê Duy K và hành vi dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ của Trần Bá L là đồng phạm đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đánh bạc trái phép với hình thức đánh liêng có tính chất sát phạt nhau được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, Trần Bá L là người khởi xướng, rủ các con bạc khác đánh bạc, gọi điện cho ông Trần Bá L (bố của L) để xin cho các con bạc đánh bạc tại nhà ông L, chuẩn bị chiếu, bài và L cũng trực tiếp tham gia đánh bạc nên L giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Đối với Lê Duy T, Trần Đức T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ, Phạm Sỹ T, Trần Văn K, Lê Duy K là những người trực tiếp tham gia đánh bạc; Trần Bá L là người đồng ý cho các con bạc đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ là đồng phạm với vai trò giúp sức nên các bị cáo có vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phạm Sỹ T, Trần Văn K, Trần Đức T thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; Trần Bá L, Trần Bá L, Lê Duy T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ và Lê Duy K là những người lao động không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.210.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị sử dụng. Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương và biên lai thu tiền số AA/2010/008561 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Bá L, Trần Bá L, Lê Duy T, Trần Đức T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ, Phạm Sỹ T, Trần Văn K và Lê Duy K phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Trần Bá L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Bá L 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Duy T 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Đức T 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Đắc S 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Công Đ 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạm Sỹ T 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Văn K 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Duy K 07 (bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáoTrần Bá L, Trần Bá L, Lê Duy T, Trần Đức T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ, Phạm Sỹ T cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn K cho UBND xã Q, huyện huyện Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Duy K cho UBND xã T, huyện huyện N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.210.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị sử dụng. Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều traCông an huyện Quảng Xương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương và biên lai thu tiền số AA/2010/008561 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo Trần Bá L, Trần Bá L, Lê Duy T, Trần Đức T, Nguyễn Đắc S, Nguyễn Công Đ, Phạm Sỹ T, Trần Văn K và Lê Duy K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Quyền Hoàng Thị Thúy

Cao Văn Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

